

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 241/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1960 và bà Cao Thị Lệ T, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Số 79 đường N, khu phố N, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1972 và bà Hà Thị L, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Các đương sự thống nhất bị đơn ông Nguyễn Quang V, bà Hà Thị L còn nợ nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S, bà Cao Thị Lệ Th số tiền là 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng).

- Cách trả nợ: Thời hạn trả nợ số tiền 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng) là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày hòa giải (Ngày 19/10/2022). Ngoài ra đương sự không có yêu cầu giải quyết các vấn đề khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 8.000.000đ (Tám triệu đồng), mỗi bên có nghĩa vụ phải nộp $\frac{1}{2}$ án phí. Nguyên đơn ông S, bà Th có nghĩa vụ phải nộp là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), nhưng căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì ông S, bà Th thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; không phải chịu lệ phí, án phí Tòa án, nên không phải chịu án phí.

Bị đơn ông V, bà L có nghĩa vụ phải nộp án phí là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh